TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST - HS, ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - HS, ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét số 15/2019/QĐXXST - HS, ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Trương Việt H, sinh năm 1978, tại tỉnh H. Nơi cư trú: Số 13/104, đường P, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công M và bà Lê Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2014, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; nhân thân: Năm 2004, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 18 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2019; có mặt.

2. Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1994, tại thành phố H. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H; chưa có chồng, có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2017, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; nhân thân: Năm 2010, Tòa án nhân dân Thành Phố

Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trẻ em, theo khoản 1 Điều 120 của Bộ luật Hình sự (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 18 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trương Công M, 69 tuổi

Địa chỉ: Số 13/104 đường P, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Lê Thị K, 64 tuổi

Địa chỉ: Số 13/104 đường P, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2019, Trương Việt H đi đến đường tàu hỏa Trần Nguyên Hãn, thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 02 gói ma túy (Heroine) rồi cầm ra nhà của Nguyễn Thị Hoài T ở tổ dân phố L, thị trấn Cát Hải chơi. Khoảng 13 giờ, cùng ngày, Bùi Đức D trú tại thôn P, xã V, huyện Cát Hải gọi điện đến số máy 0972052 xxx của H nói có 01 tivi, 01 máy ảnh muốn đổi lấy ma túy để sử dụng. Trương Việt H đồng ý và đi xe máy Air Blade BKS 15B2-98346 đến nhà của D đưa 02 gói ma túy loại Heroine. Bùi Đức D đưa cho H 01 tivi nhãn hiệu SamSung 32 inch và 01 máy ảnh nhãn hiệu Sony. Số tài sản trên, Trương Việt H mang về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng.

Ngày 16/01/2019, Trương Việt H đi vào đường tàu hỏa Trần Nguyễn Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 03 gói ma túy (Heroine), H sử dụng hết 01 gói. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi H đang ở nhà Nguyễn Thị Hoài T tại tổ dân phố L, thị trấn Cát Hải, Bùi Đức D gọi điện vào số máy 0972052xxx của H để đổi ma túy lấy 01 máy đục, 02 máy cắt. H đồng ý và đi xe máy Air Blade BKS 15B2-98346 đến nhà D, đưa cho D 02 gói ma túy loại Heroine, D đưa cho H 01 máy đục, 02 máy cắt, nhưng sau đó D mượn lại 01 máy cắt để sửa mái nhà. Số tài sản đổi được H mang về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng. Cả 02 ngày đổi ma túy cho Bùi Đức D, Nguyễn Thị Hoài T đều không biết và không tham gia cùng với Trương Việt H.

Ngày 14/01/2019, Nguyễn Thị Hoài T đi vào nội thành Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá. T mang về nhà chia nhỏ số ma túy được 06 túi đựng bằng túi ni lon và sử dụng hết 04 túi, 02 túi còn lại cất giấu trong phòng ngủ mục đích để sử dụng và nếu ai mua thì sẽ bán. Ngày 16/01/2019, Nguyễn Thị Hoài T đi vào khu vực nội thành Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 100.000 đồng được 02 gói ma túy

(Heroine), T mang về nhà cất giấu trong túi áo khoác. Buổi tối cùng ngày, Trương Việt H là bạn trai T đến chơi và ngủ lại. Khoảng 02 giờ, ngày 17/01/2019, Bùi Đức D trú tại thôn P, xã V nhắn tin vào số thuê bao 0972052xxx của H với nội dung hỏi đổi ma túy lấy 01 máy cưa gỗ. Trương Việt H đang ngủ, còn T cầm điện thoại của H chơi điện tử nên nhắn tin lại cho D là có đổi nhưng phải sáng mai. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D nhắn tin vào số điện thoại của H giục đổi ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D gọi điện vào số máy của H, T nghe máy và bảo D chờ. T nói với H việc D muốn đổi 01 máy cưa gỗ lấy ma túy, H hỏi lại T "*còn ma túy không* ", T nói còn và trao đổi lại với D đồng ý đổi ma túy. T lấy áo khoác có ma túy cất giấu bên trong mặc vào và cùng H đi xe máy BKS 15B2-98346 đến nhà D để đổi ma túy. Khi cả hai đi đến thôn M, xã N, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy trong túi áo khoác của T; 01 điện thoại di động Iphone 6 có số sim 0972052044 và 01 xe máy AirBlade BKS 15B2-98346 của Trương Việt H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải triệu tập Bùi Đức D, D khai nhận đã 03 lần gọi điện thoại cho Trương Việt H đổi ma túy lấy tài sản, cụ thể như sau:

Ngày 13/01/2019, D gọi điện thoại đến số máy 0972052xxx của Trương Việt H đổi 01 ti vi Samsung 32inch, 01 máy ảnh Sony lấy ma túy để sử dụng. H đồng ý và đi xe máy đến nhà D lấy tài sản và đưa cho D 02 gói ma túy loại Heroine.

Ngày 16/01/2019, D gọi điện thoại đến số máy 0972052044 của Trương Việt H hỏi đổi 01 máy đục, 02 máy cắt để lấy ma túy sử dụng. H đồng ý và đến nhà đưa cho D 02 gói ma túy lấy 01 máy cắt, 01 máy đục, D mượn lại H 01 máy cắt để sửa nhà.

02 lần đổi ma túy nói trên cho Trương Việt H, Bùi Đức D đều nói nguồn gốc số tài sản là của gia đình D không sử dụng nữa và nhặt được tại các công trình xây dựng bên khu vực đảo Cát Hải.

Đến khoảng 02 giờ, ngày 17/01/2019, Bùi Đức D dùng số máy 0337589651 nhắn tin vào số máy 0972052xxx cho Trương Việt H hỏi đổi ma túy lấy máy cưa gỗ, thì có tin nhắn đồng ý hẹn sáng mai. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại vào số máy của Trương Việt H, nhưng Nguyễn Thị Hoài T nghe máy và bảo chờ lát em lên. Khi D đang ở nhà thì bị Công an huyện Cát Hải triệu tập, D mới biết T và H đang trên đường đến nhà D đổi ma túy thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải đã thu giữ 01 điện thoại Sam sung GT-S6102 số sim 0337589651 của Bùi Đức D dùng để trao đổi ma túy với Trương Việt H.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại số máy 0972052xx của Trương Việt H và số 0337589651 của Bùi Đức D: Kết quả thu giữ điện tín số 1032/CNVTQĐ - TTKT, ngày 20/5/2019 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội phúc đáp Lệnh thu giữ điện tín số 46, ngày 28/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải về chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn của 02 số điện thoại

0337589651, 0972052044 trong thời gian từ ngày 13/01/2019 đến ngày 17/01/2019, kết quả có chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao đều trùng khớp với thời giao dịch trao đổi mua, bán ma túy theo lời khai của Trương Việt H và Bùi Đức D.

Tại Kết luận giám định số 37/KLGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, số ma túy mà cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải thu giữ của Nguyễn Thị Hoài T gửi giám định:

Đối tượng giám định:

Mẫu số 1: Một bì thư còn nguyên niêm phong bên trong có chứa 02 gói giấy đều chưa bột màu trắng.

Mẫu số 2: Một bì thư còn nguyên niêm phong bên trong có 06 túi nilon đều chứa tinh thế màu trắng (trong đó có 04 túi có chất bám dính).

Kết luận đối tượng giám định:

Chất bột của mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng: 0,0703 gam, là loại Heroine.

Tinh thể của mẫu số 2 là ma túy, có khối lượng: 0,6008 gam, là loại Methamphetamine.

Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 01 năm 2019 sau đó chuyển tạm giam.

Đối với Trương Việt H không biết số tài sản Bùi Đức D dùng để trao đổi ma túy là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi trao đổi ma túy của Bùi Đức D mục đích để sử dụng, D đã sử dụng hết số ma túy, không xác định được trọng lượng, nên Công an huyện Cát Hải đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Đức D.

Đối với người bán ma túy cho Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T, do không xác định lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải thu giữ của Trương Việt H 01 xe máy AirBlade BKS 15B2-98346 và 01 điện thoại Iphone 6 mang số sim 0977052xxx; của Bùi Đức D 01 điện thoại Sam sung GT-S6102 số sim 0337589651; của Nguyễn Thị Hoài T toàn bộ số ma túy khi bắt giữ và khám xét.

Số tài sản Bùi Đức D trao đổi để lấy ma túy với Trương Việt H, quá trình điều tra đã xác định được là tài sản do D trộm cắp mà có, cụ thể như sau: Ngày 13/01/2019, D trộm cắp của Trường Mầm non xã Văn Phong, huyện Cát Hải 01 Ti vi Samsung 32 inch, 01 máy ảnh Sony 12.1; ngày 15/01/2019, trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn B, trú tại thôn Đoạn Xá 4, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và chị Bùi Thị Thanh H trú tại tổ dân phô Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J1, 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S7 edge, 01 máy cắt gỗ, 01 máy đầm

dùi bê tông, 01 máy đục, 02 máy mài. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Đức D về tội Trộm cắp tài sản và xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản cho các bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy vì vậy Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T mua ma túy để sử dụng đồng thời nếu ai mua thì bán lấy tiền lãi để mua ma túy sử dụng tiếp cụ thể:

Đối với Trương Việt H một mình 02 lần bán ma túy cho Bùi Đức D bằng hình thức đổi lấy hiện vật có giá trị vào các ngày 13/01/2019, ngày 16/01/2019 gồm: 01 tivi nhãn hiệu SamSung 32 inch, 01 máy ảnh nhãn hiệu Sony, 01 máy đục, 02 máy cắt.

Đối với Nguyễn Thị Hoài T khai: Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải có khai số ma túy bị cáo mua vào ngày 14/01/2019 và một lần vào ngày 16/01/2019 tổng cộng là 400.000 đồng với 02 loại ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai: Do sợ khai một lần mua nhiều ma túy thì tội sẽ nặng cho nên bị cáo khai số ma túy bị cáo mua làm nhiều lần như đã khai tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai số ma túy bị cáo mua 01 lần với 02 loại ma túy vào ngày 14/01/2019 của một người phụ nữ không quen biết 400.000 đồng được 01 túi ma túy đá và 02 gói ma túy (Heroine) ở trong nội thành Hải Phòng. Về nhà bị cáo chia nhỏ số ma túy đá thành 06 gói nhỏ, bị cáo đã sử dụng 04 gói số còn lại bị cáo mục đích để sử dụng dần nhưng nếu có ai mua sẽ bán. Tối ngày 16/01/2019 khi bị cáo đang dùng điện thoại của Trương Việt H để chơi điện tử thì thấy Bùi Đức D nhắn tin vào máy của H đổi ma túy lấy 01 máy cưa gỗ. T cầm điện thoại của H chơi điện tử nên nhắn tin lại cho D là có đổi nhưng phải sáng mai. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D nhắn tin vào số điện thoại của H giục đổi ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D gọi điện vào số máy của H, T nghe máy và bảo D chờ. T nói với H việc D muốn đổi 01 máy cưa gỗ lấy ma túy, H hỏi lại T "*còn ma túy không* ", T nói còn và trao đổi lại với D đồng ý đổi ma túy. T lấy áo khoác có ma túy loại Heroine cất giấu bên trong mặc vào và cùng H đi xe máy BKS 15B2-98346 đến nhà D để đổi ma túy. Khi cả hai đi đến thôn M, xã N, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy trong túi áo khoác của T.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Đ khai tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 17/01/2019 ông đang đi ở đoạn đường thuộc thôn M, xã N, huyện Cát Hải thì nhìn thấy 05 người đàn ông đang khống chế 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ cùng với 01 chiếc xe máy AirBlade BKS 15B2-98346. Ông được biết đó là lực lượng Công an huyện Cát Hải đang bắt giữ 02 đối tượng có liên quan đến ma túy. Khám xét 02 đối tượng tên là Trương Việt Hvà Nguyễn Thị Hoài T Công an huyện Cát Hải thu giữ trong túi áo khoác của T 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Nguyễn Thị Hoài T khai là ma túy.

Lời khai của Bùi Đức D (Bùi Đức D đã chết ngày 23/5/2019) tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải: D mua ma túy trực tiếp của Trương Việt H 02 lần, còn lần thứ ba mua của cả Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T cụ thể

như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 13/01/2019, D gọi điện thoại cho H gạ đổi máy ảnh và ti vi lấy ma túy để sử dụng, H đồng ý. Trương Việt H một mình đi đến nhà D giao cho D 02 gói ma túy loại Heroine, D giao cho H 01 máy ảnh nhãn hiệu Sony và 01 ti vi hiệu SamSung.

Lần thứ hai: Vào ngày 16/01/2019, D gọi điện cho Trương Việt H đổi máy đục, máy cắt để lấy ma túy sử dụng, H đồng ý. Trương Việt H một mình đi đến nhà D giao cho D 02 gói ma túy loại Heroine, D giao cho H 01 máy đục và 02 máy cắt.

Lần thứ ba: Vào ngày 17/01/2019, D dùng điện thoại nhắn tin cho H nhưng Nguyễn Thị Hoài T cùng H đồng ý đổi ma túy lấy 01 máy cưa, trên đường đi đến nhà D thì bị Công an huyện Cát Hải bắt giữ nên chưa kịp trao đổi ma túy với D.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là ông Trương Công M và bà Lê Thị K là bố mẹ của bị cáo Trương Việt H khai: Chiếc xe máy AirBlade BKS 15B2-98346 là tiền của ông bà đưa cho H mua xe, việc H dùng để sử dụng vào việc bán ma túy ông M và bà Kh không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông bà.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 12/CT - VKS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Trương Việt H theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Hoài T theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là Mua bán trái phép chất ma túy, chất gây nghiện mà Nhà nước nghiêm cấm. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với Trương Việt H áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Hoài T áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, đồng thời tổng hợp với 27 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST, ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy AirBlade BKS 15B2-98346, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Sam sung GT-S6102; tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 02 số sim điện thoại không còn giá trị sử dụng: 0977052044 và 0337589651.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời và nuôi dạy các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giữ, tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5] Bị cáo Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T đều khai nhận: Do nghiện ma túy nên các bị cáo đã bán ma túy cho Bùi Đức D có địa chỉ tại thôn P xã V, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cụ thể như sau:

Đối với Trương Việt H trực tiếp bán cho D 02 lần:

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 13/01/2019, D gọi điện thoại cho H gạ đổi máy ảnh và ti vi lấy ma túy để sử dụng, H đồng ý. Trương Việt H một mình đi đến nhà D giao cho D 02 gói ma túy loại Heroine, D giao cho H 01 máy ảnh nhãn hiệu Sony và 01 ti vi hiệu SamSung.

Lần thứ hai: Vào ngày 16/01/2019, D gọi điện cho Trương Việt H đổi máy đục, máy cắt để lấy ma túy sử dụng, H đồng ý. Trương Việt H một mình đi đến nhà D giao cho D 02 gói ma túy loại Heroine, D giao cho H 01 máy đục và 02 máy cắt.

Đối với Nguyễn Thị Hoài T cùng với Trương Việt H bán ma túy cho D 01 lần: Vào ngày 17/01/2019, D dùng điện thoại nhắn tin cho H nhưng Nguyễn Thị Hoài T cùng H đồng ý đổi ma túy lấy 01 máy cưa, trên đường đi đến nhà D thì bị Công an huyện Cát Hải bắt giữ nên chưa kịp trao đổi ma túy với D.

[6] Tại Kết luận giám định số 37/KLGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, số ma túy mà cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải thu giữ của Nguyễn Thị Hoài T gửi giám định:

Đối tượng giám định:

Mẫu số 1: Một bì thư còn nguyên niêm phong bên trong có chứa 02 gói giấy đều chưa bột màu trắng.

Mẫu số 2: Một bì thư còn nguyên niêm phong bên trong có 06 túi nilon đều chứa tinh thế màu trắng.

Kết luận đối tượng giám định:

Chất bột của mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng: 0,0703 gam, là loại Heroine.

Tinh thể của mẫu số 2 là ma túy, có khối lượng: 0,6008 gam, là loại Methamphetamine.

[7] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản cáo trạng số 12/CT - VKS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Việt H theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Hoài T theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời khai trên đây của bị cáo Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về áp dụng pháp luật:

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo là Mua bán trái phép chất ma túy, chất gây nghiện mà Nhà nước nghiêm cấm.

Đối với Trương Việt H, Cơ quan điều tra đã chứng minh bị cáo đã 02 lần bán cho Bùi Đức D bằng hình thức đổi ma túy lấy tài sản có giái trị và 01 lần cùng với Nguyễn Thị Hoài T trên đường mang ma túy đi bán thì bị bắt. Như vậy bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho người khác vi phạm Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 "Phạm tội 02 lần trở lên".

Đối với Nguyễn Thị Hoài T, bị cáo trên đường cùng bị cáo H mang ma túy đi bán thì bị bắt, chưa giao ma túy cho người mua và chưa lấy được tiền bán ma túy, Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã chứng minh được việc mua bán là có thật, đã xác định được người mua phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác. Bị cáo 01 lần mang ma túy đi bán thì bị bắt như vậy hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với số ma túy Methamphetamine khi khám xét tại nơi ở của bị cáo là 0,6008 gam về khối lượng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo mua cùng một thời điểm, mục đích vừa sử dụng nhưng nếu có người mua thì bán, ngoài lời khai của bị cáo không còn các chứng cứ khác vì vậy hành vi của bị cáo chỉ là mua bán trái phép chất ma túy.

[10] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Trương Việt H và Nguyễn Thị Hoài T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Việt H vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; đối với Nguyễn Thị Hoài T vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Trương Việt H: Năm 2014, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích do bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại và chưa hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, theo khoản 1 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự) như vậy bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự "Tái phạm". Mặt khác bị cáo là người nghiện ma túy, có 01 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bản thân bị cáo là người khó giáo dục tại cộng đồng vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc khi lượng hình đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài T: Cũng như Trương Việt H bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì sự nhân đạo của pháp luật được hoãn thi hành án để nuôi con nhỏ nhưng trong thời gian hoãn thi hành án bị cáo tiếp tục phạm tội, như vậy bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự "Tái phạm". Mặt khác bị cáo là người nghiện ma túy, có 01 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bản thân bị cáo là người khó giáo dục tại cộng đồng vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc khi lượng hình đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo chưa chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST, ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng vì vậy cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự..

[12] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với cộng đồng để làm lại cuộc đời và nuôi dạy các con còn nhỏ trưởng thành.

[13] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Trương Việt H theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài T không có thu nhập ổn định, còn có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy AirBlade BKS 15B2-98346, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đưa một số tiền cho bị cáo Hải mua xe cho nên đề nghị xin lại chiếc xe nói trên. Tuy nhiên chiếc xe máy này là phương tiện dùng để phạm tội, mặt khác bị cáo Trương Việt H đã là người trưởng thành, giấy tờ đăng ký xe mang tên chính chủ Trương Việt H cho nên không có cơ sở trả lại chiếc xe cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án này mà cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy AirBlade BKS 15B2-98346, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Sam sung GT-S6102 là phương tiện, công cụ để phạm tội. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 02 số sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[15]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Việt H 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Phạt bị cáo từ 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Hoài T 43 (bốn mươi ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST, ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành 70 (bảy mươi) tháng tù (5 năm 10 tháng), Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18 tháng 01 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy AirBlade BKS 15B2-98346, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Sam sung GT-S6102; tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 02 số sim điện thoại không còn giá trị sử dụng: 0977052044 và 0337589651. Số vật chứng này hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Trại giam CA TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Vũ Hồng Biên